**Phụ lục I**

**PHƯƠNG ÁN TRỒNG RỪNG THAY THẾ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn )*

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHỦ DỰ ÁN CÓ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC**

(Khái quát về tên Chủ dự án, quyết định thành lập, địa chỉ, số tài khoản, ngân hàng giao dịch, lĩnh vực hoạt động, …..)

**II. CĂN CỨ XÂY DỰNG**

…….

**III. THÔNG TIN VỀ DIỆN TÍCH RỪNG DỰ KIẾN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC**

1. Tên dự án:

……………………….

2. Thông tin về diện tích rừng dự kiến chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (thống kê theo lô rừng)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Lô | Vị trí | | | Diện tích (ha) | Chia ra | | | | |  | |
| Khoảnh | Tiểu khu | Đơn vị hành chính (xã, huyện, tỉnh) | Phân theo nguồn gốc (ha) | | Phân theo mục đích sử dụng (ha) | | | Trữ lượng | |
| Rừng tự nhiên | Rừng trồng | Rừng đặc dụng | Rừng phòng hộ | Rừng sản xuất | Trữ lượng gỗ (m3) | Tre, nứa,..  (cây) |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* | *13* |
| 1 |  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ... |  | ... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng** |  | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... |

3. Mục đích sử dụng đối với diện tích rừng sau khi chuyển mục đích sử dụng

……………………….

……………………….

**IV. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN TRỒNG RỪNG THAY THẾ**

1. Diện tích đất trồng rừng thay thế:

- Vị trí trồng: thuộc lô….. khoảnh…, tiểu khu.... xã.....huyện....tỉnh...

- Thuộc đối tượng đất quy hoạch cho phát triển rừng (phòng hộ, đặc dụng, sản xuất):....................

2. Kế hoạch trồng rừng thay thế: Xác định loài cây, mật độ, phương thức trồng, chăm sóc theo Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về các biện pháp lâm sinh.

- Loài cây trồng..........................................................................................

- Mật độ.....................................................................................................

- Phương thức trồng (hỗn giao, thuần loài):………………….…………..

- Chăm sóc, bảo vệ rừng trồng:………………….…………..

- Thời gian và tiến độ trồng (chi tiết cho từng năm)………………….…

- Xây dựng đường băng cản lửa (km) ...........................................

- Mức đầu tư/ha theo đơn giá do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định (triệu đồng):……………………………….

- Tổng vốn đầu tư trồng rừng thay thế.………………….…………..

**V. KIẾN NGHỊ**

....................................................................................................................

....................................................................................................................

....................................................................................................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  -  -  - |  | **CHỦ DỰ ÁN**  *(ký tên, họ và tên, đóng dấu)* |